

Số: 385/2024/NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 21**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 99 của Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Xét Tờ trình số 10226/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Báo cáo thẩm tra số 238/BC-VHXX ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (sau đây gọi chung là học sinh) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Danh mục các khoản thu và mức thu

Danh mục các khoản thu dịch vụ và mức thu (theo phụ lục đính kèm).

Điều 3. Cơ chế quản lý thu, chi

1. Mức thu theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này là mức thu tối đa. Tùy thuộc vào điều kiện kinh tế xã hội từng địa phương, các cơ sở giáo dục thỏa thuận với cha mẹ học sinh về chủ trương và mức thu cụ thể, nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này, thu theo số tháng thực học và không vượt quá khung thời gian do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kế hoạch thời gian năm học đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Việc thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường phải đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, thu vừa đủ chi, mang tính chất phục vụ, không mang tính kinh doanh; phải xây dựng kế hoạch thu, chi cụ thể; thực hiện thu đúng, thu đủ chi, sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

3. Căn cứ tình hình thực tế, các cơ sở giáo dục có thể xem xét miễn hoặc giảm mức thu (không bao gồm tiền ăn) đối với học sinh là con liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh; học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn; học sinh khuyết tật, học sinh mồ côi cha mẹ.

4. Thực hiện công khai các khoản thu, chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền. Vào cuối học kỳ, cuối năm học, cơ sở giáo dục tổng hợp kết quả thu và quyết toán chi từng khoản thu; thông báo công khai theo quy định và báo cáo cơ quan quản lý trực tiếp.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Nghị quyết số 266/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ GD và ĐT;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VP: TU, ĐDBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Trung tâm THDL và CDS tỉnh;
- Trung tâm LTLS tỉnh;
- Trang TTĐT VP ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Phạm Thị Phúc



Phụ lục
DANH MỤC CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ VÀ MỨC THU
*(Kèm theo Nghị quyết số 385/2024/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024
của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)*

STT	Danh mục các khoản thu	Đơn vị tính	Mức thu tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
1	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học khi cha mẹ trẻ em, học sinh có nhu cầu) (khoảng thời gian giữ trẻ do nhà trường và phụ huynh thống nhất)	1.000 đồng/học sinh/giờ	7	7	Không	Không
2	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng các ngày nghỉ, ngày hè (8 giờ/ngày)	1.000 đồng/học sinh/ngày	40	Không	Không	Không
3	Dịch vụ tăng cường cho việc vệ sinh cá nhân đối với trẻ mầm non. Vệ sinh sân trường và khu vực vệ sinh của học sinh theo nhu cầu	1.000 đồng/học sinh/tháng	40	20	Không	Không
4	Dịch vụ phục vụ ăn sáng của học sinh	1.000 đồng/học sinh/ngày	16	Không	Không	Không
5	Dịch vụ phục vụ bán trú có tổ chức nấu ăn					
a	Dịch vụ ăn bán trú của học sinh	1.000 đồng/học sinh/ngày	35	30	35	35
b	Dịch vụ chăm sóc bán trú: Thuê người nấu ăn, chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa	1.000đ/học sinh/tháng	265	222	222	222
c	Dịch vụ phục vụ tổ chức nấu ăn bán trú	1.000đ/học sinh/tháng	50	30	30	30
6	Dịch vụ phục vụ bán trú không tổ chức nấu ăn					
a	Dịch vụ ăn bán trú của học sinh	1.000 đồng/học sinh/ngày	40	35	40	40
b	Dịch vụ chăm sóc bán trú: Chi phí tổ chức quản lý bán trú tại trường, hỗ trợ trực giờ nghỉ trưa	1.000đ/học sinh/tháng	136	94	94	94